

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày 24 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và Ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 05/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Dy; sinh năm: 1992; Tại: TB; Nơi ĐKNKTT: Thôn MT, xã A Q, huyện QP, tỉnh TB; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 6, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông; Không xác định và con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 07/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/7/2018 và chuyển sang tạm giam từ ngày 25/7/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Hiện tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh ĐN – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2018, D điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 47H7 - 2418 chở chị Nguyễn Thị L (là bạn D) đến huyện BĐ, tỉnh ĐL thăm mẹ của D. Sáng ngày 17/7/2018, D và chị L quay trở về xã ĐBS. Khi về đến Thành phố BMT, tỉnh ĐL, D nói chị L ngồi đợi ở quán nước bên đường PBC để D đi đồ xăng (nhưng thực chất là đi tìm mua ma túy). Sau đó, Đến khu vực nghĩa trang

PBC thuộc phường TN, Thành phố BMT gặp một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*). Người đàn ông hỏi D “*lấy bao nhiêu?*”. D trả lời “*bốn trăm*” và đưa cho người đàn ông số tiền 400.000đồng. Người đàn ông lấy ra 01 gói nylon màu trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc chứa Heroine được giấu dưới viên gạch ở lề đường đưa cho D. Sau khi mua Heroine, D quay lại tiếp tục chở chị L về nhà (*Bút lục từ số 56 đến số 63*).

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày (17/7/2018), D chở chị L về đến đoạn đường tỉnh lộ 686 thuộc địa phận thôn 6, xã ĐBS thì bị lực lượng Công an huyện TĐ bắt quả tang, thu giữ trên người D 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại Bản giám định số: 51/KLMT - PC54 ngày 23/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất bột màu trắng trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, là Heroine, khối lượng 0,3349 gam (*hoàn lại sau giám định là 0,1562 gam*).

Tại cáo trạng số: 49/Ctr – VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 – Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2018.

*Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 và điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: Khối lượng 0,1562gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 01 ví da màu đen.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng số: 36 ngày 11/9/2018 trả lại chiếc xe máy Wave màu đỏ, biển kiểm soát 47H7 - 2418 cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật, vì Duy mượn xe máy của chị L sử dụng vào mục đích phạm tội thì chị L hoàn toàn không biết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, tại khu vực Thôn 6, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông Nguyễn Văn Duy đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3349 gam chất ma túy là Heroine với mục đích để sử dụng. Theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ “ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất” thì chất Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, thứ tự 9 “các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.” Như vậy: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

i) ... ”.

[3] Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*Mua về để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán để kiếm lời và mua số lượng ít*). Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không có nơi ở ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và không có nơi ở ổn định nên HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán Heroine cho Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị L không biết việc D mua ma túy về sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng của vụ án: Đối với 0,1562gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 01 ví da màu đen là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Wave màu đỏ, biển kiểm soát 47H7 - 2418. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị L. Bị cáo mượn xe của chị Loan sử dụng vào mục đích phạm tội thì chị L hoàn toàn không biết. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng số: 36 ngày 11/9/2018 trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2018.

2. Về vật chứng của vụ: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 và điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1562gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 01 ví da màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương và nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Chương

